



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2015



MÃ CHỨNG KHOÁN: SFI

SAFI - SAFI - SAFI

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	2
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	2
5. Định hướng phát triển	5
6. Các rủi ro:	5
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	6
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	6
2. Tổ chức và nhân sự	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	10
4. Tình hình tài chính	12
5. Cơ cấu cổ đông.thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	13
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	15
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015	15
2. Tình hình tài chính	17
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức.chính sách.quản lý	19
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	19
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY... 19	19
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	19
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	19
3. Các kế hoạch.định hướng của Hội đồng quản trị.....	20
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	20
1. Hội đồng quản trị.....	20
2. Ban Kiểm soát	21
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị. Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	21
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	23
1. Đơn vị kiểm toán:.....	23
2. Ý kiến kiểm toán:	23
3. Báo cáo tài chính được kiểm toán:	23

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301471330 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 31/08/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 24/08/2015.
- Vốn điều lệ: 108.330.890.000 đồng.
- Mã chứng khoán: SFI
- Địa chỉ: 209 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: (84 – 8) 3823 8799
- Số fax: (84 – 8) 3822 6283
- Website: www.safi.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- 1992 Thành lập Công ty, chính thức đi vào hoạt động vào tháng 11 năm 1992;
- 1994 Hội viên liên kết chính thức của các Hiệp hội FIATA, IATA, VISABA;
- 1995 Mở rộng phạm vi hoạt động, thành lập chi nhánh Hà Nội;
- 1998 Chuyển đổi thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ 6,2 tỷ đồng;
Thành lập công ty liên doanh COSFI;
- 2000 Phát triển trên nhu cầu thị trường, thành lập chi nhánh Đà Nẵng
- 2001 Tiếp tục phát huy thế mạnh, thành lập xí nghiệp ở Hải Phòng chuyên về đại lý container, vận tải giao nhận;
- 2004 Đầu tư chiến lược, thành lập Liên doanh Yusen-Việt Nam;
Đưa vào khai thác kho bãi có diện tích 2500m² tại Quận 7, Tp.HCM;
- 2005 Thành viên hiệp hội HHGFAA của Mỹ về dịch vụ di chuyển và đại lý vận tải;
- 2006 Chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM;
- 2007 Tăng vốn điều lệ lên 11,39 tỷ đồng;
- 2008 Trên đà phát triển tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 27,63 tỷ đồng;
- 2009 Sở hữu trực tiếp công ty con SITC Việt Nam;
Tăng vốn điều lệ 82,89 tỷ đồng;
- 2013 Vinh dự lọt vào top 10 doanh nghiệp nhỏ và vừa tốt nhất Châu Á do Forbes bình chọn;
Đưa Tòa nhà cao ốc SAFI tại địa chỉ 209 Nguyễn Văn Thủ, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh chính thức đi vào hoạt động;
Thành lập công ty con Đại lý Vận tải COSFI với tỷ lệ sở hữu 100% vốn điều lệ;

- 2014 Tăng vốn điều lệ lên 103 tỷ đồng;
Thành lập công ty con “Công ty TNHH MTV Đầu tư hạ tầng SAFI với tỷ lệ sở hữu 100% vốn điều lệ”
- 2015 Tăng vốn điều lệ lên 108 tỷ đồng;
Tăng vốn Công ty con “Công ty TNHH MTV Đầu tư hạ tầng SAFI với tỷ lệ sở hữu 100% vốn điều lệ (từ 6 tỷ lên 60 tỷ đồng);

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

SAFI khởi nghiệp kinh doanh từ năm 1992 chỉ với 22 nhân viên cốt cán, công ty thực hiện các dịch vụ vận chuyển đường biển và vận tải nội địa. Theo xu hướng phát triển toàn diện công ty, đa dạng hóa nhiều loại hình dịch vụ, phát triển thành nhiều ngành nghề kinh doanh cốt lõi như:

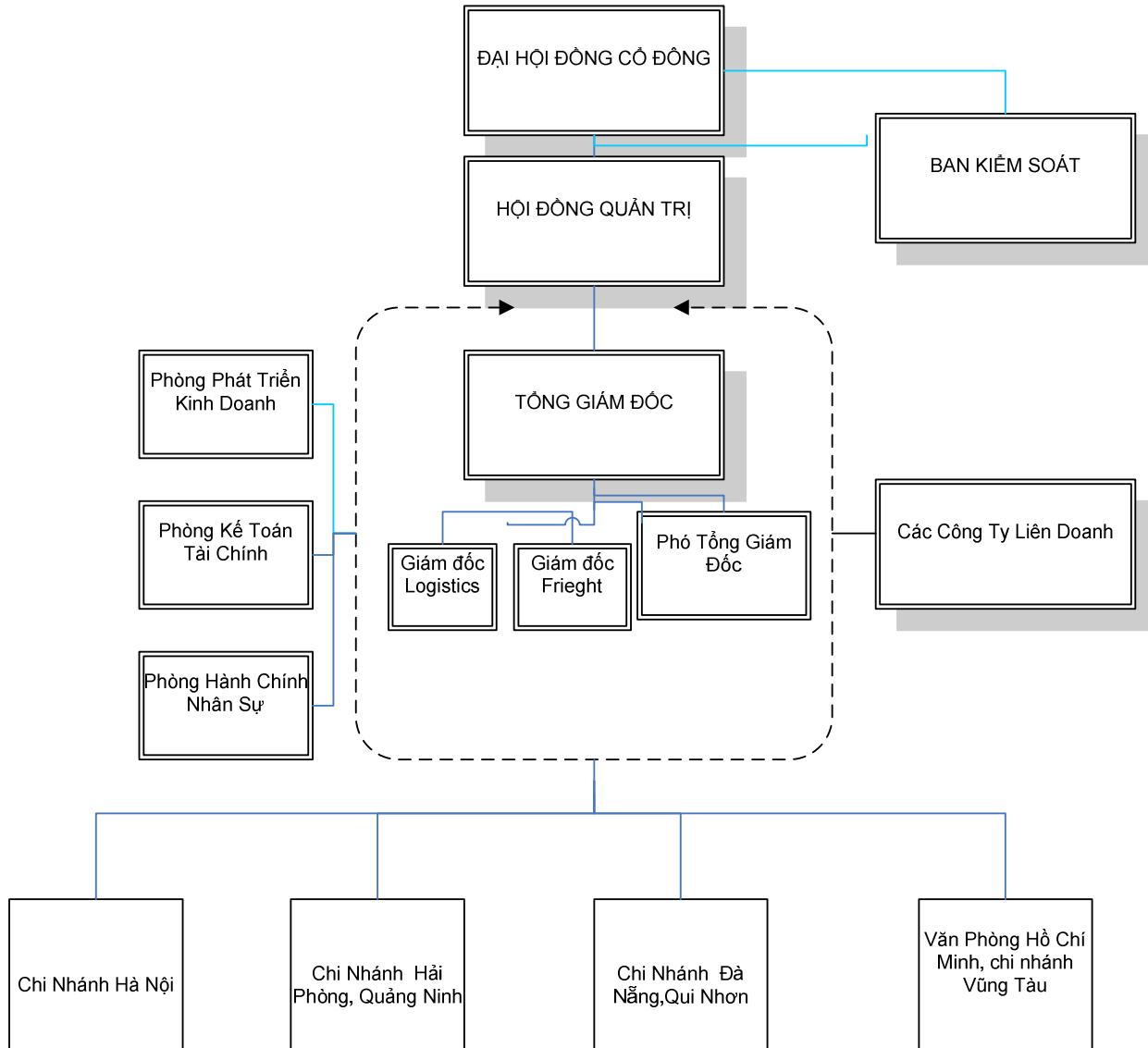
- Đại lý vận tải;
 - Đại lý uỷ thác quản lý container và giao nhận hàng hoá;
 - Khai thác, thu gom hàng hoá và vận tải nội địa;
 - Đại lý tàu biển, môi giới hàng hải;
 - Giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu;
 - Mua bán thực phẩm tươi sống, đồ gỗ nội thất, quần áo may sẵn, giày dép, kim khí điện máy, điện tử, điện lạnh và phụ kiện;
 - Kinh doanh khai thác kho bãi;
 - Vận chuyển hàng hoá quá cảnh đi Lào, Campuchia và ngược lại (chỉ thực hiện khi có đầy đủ thủ tục về hàng quá cảnh);
 - Dịch vụ hàng hải và cung ứng tàu biển;
 - Sản xuất, mua bán bao bì, chèn lót;
 - Đóng gói bao bì hàng hoá;
 - Vận tải đa phương thức quốc tế;
 - Mua bán, cho thuê vỏ container;
 - Và các ngành nghề kinh doanh khác theo qui định;
- Địa bàn kinh doanh chính: Trong nước và quốc tế.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Cơ cấu bộ máy quản lý

Mô hình quản trị SAFI bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban giám đốc đứng đầu là Tổng Giám đốc và một Giám đốc Phát triển kinh doanh. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA SAFI



b. Các đơn vị trực thuộc

- + Chi nhánh Hà Nội
- + Chi nhánh Hải Phòng
- + Chi nhánh Quảng Ninh
- + Chi nhánh Đà Nẵng
- + Chi nhánh Bình Định
- + Chi nhánh Vũng Tàu

c. Các công ty con, công ty liên doanh liên kết

- + **Công ty TNHH Cosco Container Lines Việt Nam**
 - o 209 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

- Ngành nghề: Đại lý vận tải.
 - Vốn điều lệ: 874.300 USD.
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 35%.
- + **Công ty TNHH Đại lý Vận tải COSFI**
- 209 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.
 - Ngành nghề: Giao nhận và đại lý tàu biển.
 - Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 100%.
- + **Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng SAFI:**
- 209 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.
 - Ngành nghề: Kinh doanh bất động sản.
 - Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 100%.
- + **Công ty TNHH Vận Tải và Giao Nhận Yusen Logistics Quốc tế (Việt Nam)**
- Địa chỉ: 2A – 4A Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
 - Ngành nghề: Dịch vụ giao nhận quốc tế và kinh doanh vận tải.
 - Vốn điều lệ: 600.000 USD
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 45%
- (*) Công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty đã 10 năm hợp đồng Liên doanh và chấm dứt hoạt động theo đúng qui định của hợp đồng và điều lệ của Công ty liên doanh vào tháng 09/2014. Hiện đang làm thủ tục giải thể.
- + **Công ty TNHH KCTC Việt Nam (*)**
- Địa chỉ: 473 Điện Biên Phủ, phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
 - Ngành nghề: Dịch vụ giao nhận quốc tế và kinh doanh vận tải.
 - Vốn điều lệ: 900.000 USD
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 23%
- (*) Công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.
- + **Công ty TNHH SITC Việt Nam**
- 419 + 421 TD – Bussiness Center, Lô 20A, Lê Hồng Phong, Hải Phòng.
 - Ngành nghề: Đại lý vận tải.
 - Vốn điều lệ: 400.000 USD.
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 51%.

5. Định hướng phát triển

Mục tiêu

- Ổn định và phát triển bền vững các dịch vụ kinh doanh cốt lõi; tìm kiếm các cơ hội đầu tư; mở rộng lĩnh vực hoạt động kinh doanh là nội dung hàng đầu trong chiến lược phát triển lâu dài của SAFI.

Chiến lược tập trung

Ổn định và phát triển các dịch vụ kinh doanh cốt lõi

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng kho bãi, tiếp vận, Logistics;
- Mở rộng thêm kho bãi tại Hà Nội, Tp HCM và Hải Phòng;
- Phát huy tối đa nguồn nhân lực kết hợp công nghệ thông tin hiện đại làm nền tảng bền vững cho sự phát triển dịch vụ làm đại lý;
- Duy trì các thế mạnh dịch vụ vận tải sẵn có như đường hàng không, đường biển;
- Dịch vụ môi giới, đại lý tàu biển sẽ duy trì chất lượng dịch vụ thuyền viên, đại lý tàu với các thân chủ đã được chỉ định;
- Dịch vụ khai quan, giao nhận, chủ trương mở rộng hoạt động chào bán hàng, khai thác tốt kho bãi theo hướng cung cấp dịch vụ trọn gói
- Tiếp tục duy trì và mở rộng thị trường Đông Bắc Á, Bắc Mỹ, Châu Âu và Trung quốc;
- Theo sát các chính sách, Hiệp định của Nhà nước và thế giới để có định hướng phát triển phù hợp.

Tìm kiếm các cơ hội đầu tư

- Kế hoạch mở rộng đầu tư thêm vào các mảng như: đầu tư góp vốn khu bến bãi cảng hoặc các cảng nội địa tại khu vực Tp HCM, Hải Phòng;
- Theo dõi sát sao các thông tin thoái vốn của Nhà nước cũng như lĩnh vực ngành nghề hoạt động phù hợp để đầu tư;

6. Các rủi ro:

a. Rủi ro kinh tế

Ít hay nhiều, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng chịu sự tác động của các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế. Để hạn chế rủi ro của các tác động này, Ban giám đốc công ty luôn thận trọng và hoạch định chiến lược phát triển phù hợp cho hoạt động của công ty.

b. Rủi ro kinh doanh

Bên cạnh việc hội nhập phát triển, hoạt động của công ty cũng chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ cả trong nước và ngoài nước. Với số lượng cả ngàn các Công ty giao nhận cả nội địa và nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam hiện, Công ty luôn phải cải thiện chất lượng dịch vụ đồng thời luôn phải cố gắng cập nhật giá cạnh tranh để giữ chân khách hàng truyền thống và phát triển thêm khách hàng mới.

c. **Rủi ro bất khả kháng**

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, bão lụt, sai sót do con người, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, khó lường trước, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty luôn duy trì việc mua bảo hiểm trách nhiệm người Đại Lý giao nhận vận tải và vật chất của Công ty.

II. **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

a. **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần	603.667.100.420	562.752.212.185
Chi phí bán hàng	55.098.135.446	50.245.497.695
Chi phí quản lý doanh nghiệp	109.853.730.595	92.623.922.887
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chính	63.661.641.640	57.587.834.751
Lợi nhuận sau thuế TNDN	55.137.507.381	45.990.642.779
Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông công ty mẹ	47.753.537.329	40.522.642.779
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.048	3.858
Cổ tức	50%	Dự kiến 15%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 và 2015 của Công ty

- Khép lại một năm kinh doanh ần đầy trắc trở, nền kinh tế trong nước liên tục bị ảnh hưởng từ biến động của thị trường kinh tế thế giới, đặc biệt là đối với ngành vận tải và logistics khi giá dầu thế giới liên tục giảm và dừng lại ở mức 30USD/thùng, mức thấp nhất trong vòng 2 thập kỷ qua. Là công ty chuyên kinh doanh về dịch vụ điều phối logistics, vận tải đa phương thức, các hoạt động đại lý vận tải đa phương thức... SAFI luôn phải đối đầu với nhiều khó khăn và thách thức đến từ nền kinh tế vi mô lẫn vĩ mô tác động nhưng vẫn đạt được kết quả kinh doanh tốt.
- Tiếp nối năm 2014, doanh thu năm 2015 đạt 562,75 tỷ đồng, giảm nhẹ 6,78% so với cùng kỳ. Sự sụt giảm doanh thu này là do công ty con là công ty TNHH Cosco Container Lines Việt Nam bắt đầu từ tháng 7/2015 chuyển thành công ty liên doanh liên kết với mức sở hữu vốn điều lệ của SAFI từ 51% xuống còn 35% ,do vậy Bảng kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất đã không thể hiện doanh thu của 6 tháng cuối năm của Công ty TNHH Cosco Container Lines

Việt Nam. Bên cạnh đó, việc cạnh tranh ngày càng gay gắt của các công ty đối thủ cùng ngành đã ít nhiều tạo rào cản cho sự hụt thu này.

- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý giảm lần lượt tương ứng với tỷ lệ là 8,81% và 15,68% so với năm 2014, thể hiện công tác quản lý chi phí luôn được kiểm soát chặt chẽ, cắt giảm tối đa, triệt để các hoạt động không thực sự mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty.
- Trong bối cảnh mà khó khăn nhiều hơn thuận lợi, việc thể hiện hoạt động kinh doanh mang tính ổn định và phát triển lâu dài là cần thiết, do đó năm 2016 công ty cũng đang tiến hành nâng cao các gói dịch vụ cung cấp, tối ưu hóa chuỗi cung ứng, ứng dụng công nghệ cao với quy mô lớn nhằm thu hút khách hàng, mở rộng thị trường phân khúc, tạo động lực cho tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận dài lâu.

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện so với kế hoạch năm 2015			So với năm liền kề		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng trưởng
1	Doanh thu thuần	650	562,75	86,58%	603,67	562,75	(6,78%)
2	Lợi nhuận trước thuế	41,2	57,74	140,15%	64,21	57,74	(10,08%)
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	29,3	40,52	138,29%	47,75	40,52	(15,14%)
4	Cổ tức	Dự kiến 15% (tiền mặt)	Dự kiến 15% (tiền mặt)		50%		

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 của Công ty

c. Chi tiết cấu thành lợi nhuận

Cụ thể chi tiết cấu thành chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ” trong Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trong đó lợi nhuận đóng góp của các	47.753.537.329	40.522.406.674	84,9%

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ
	công ty con và liên doanh như sau:			
1	Công ty CP Đại Lý Vận Tải SAFI	16.531.002.353	27.339.953.292	165,4%
2	Công ty TNHH Cosco Containers Lines Việt Nam	5.346.279.534	9.090.471.048	170%
3	Công ty TNHH Đại lý Vận tải Cosfi	138.870.797	356.707.568	256,9%
4	Công ty TNHH SITC Việt Nam	2.339.077.050	1.768.573.780	75,6%
5	Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng Safi	(13.246.003)	1.769.416.722	13358,1%
6	Công ty TNHH KCTC Việt Nam	460,837,758	197.310.324	42,8%
7	Công ty TNHH Yusen Logistics Quốc Tế (Việt Nam)	22.950.714.839	0	

- Từ nhiệm kỳ 2012 HĐQT đã vạch ra chiến lược phát triển dài hơi, với những kết quả khiêm tốn được báo cáo trong kỳ họp ĐHDCD 2015, BGD đã thực hiện việc cơ cấu lại các đơn vị kinh doanh, sắp xếp nhân sự, đầu tư thêm phương tiện vận tải, nâng cấp kho bãi, v. v. . Công ty mẹ đã đạt mức tăng trưởng vượt bậc với lãi sau thuế của 2015 đạt 28 tỷ đồng so với 16,5 tỷ đồng năm 2014.
- Liên doanh Yusen (VN) đã kết thúc hợp đồng liên doanh để lại khoản thiếu hụt lợi nhuận hàng năm mà Công ty đã chuẩn bị kế hoạch bù đắp từ đầu nhiệm kỳ và đang thực hiện có hiệu quả. Cụ thể so với 2015 lợi nhuận sau thuế chỉ thấp hơn lợi nhuận của năm 2014 là 7,2 tỷ, nếu tính khoảng lợi nhuận Yusen không có khoảng 22,9 tỷ thì năm 2015 Safi đã thực hiện những kế hoạch có hiệu quả để bù đắp khoảng thiếu hụt lợi nhuận từ Yusen là 15,7 tỷ.
- Liên doanh TNHH Cosco Containers Lines (VN) có bước nhảy ngoạn mục với mức tăng lợi nhuận sau thuế 170% (9.1 tỷ đồng năm 2015 so với 5.3 tỷ đồng của 2014). Theo điều khoản hợp đồng gia hạn mới, sau khi kết thúc hợp đồng cũ có thời hạn 15 năm (8/1998 – 8/2014), tỷ lệ góp vốn sẽ là 65/35 Cosco container lines/ SAFI. Việc gia hạn hợp đồng liên doanh này là phần thưởng mà Cosco container Lines dành cho những cố gắng mà SAFI đã làm cho Liên doanh trong suốt 15 năm hợp tác và với đà tăng trưởng này, họ đảm bảo lợi nhuận chia cho SAFI không giảm.
- Liên doanh SITC (VN), vẫn giữ mức lợi nhuận giảm hơn so với 2014 (1,7 tỷ đồng/2015 so với 2.3 tỷ đồng/2014) mặc dù tăng chi phí mở rộng hoạt động để chiếm lĩnh thị trường Đông Bắc Á. Tương lai của liên doanh là hoàn toàn khả quan trong những năm tới dựa trên hướng phát triển được vạch ra.
- Liên doanh KCTC(VN), chỉ đạt 42.8% lợi nhuận so với 2014 (197 triệu đồng/2015 so với 460 triệu đồng/2014) do tình hình kinh doanh khó khăn trong ngành thép của các khách hàng chiến lược của Công ty mẹ KCTC/Korea mà liên doanh đang phục vụ.

- Trong chiến lược phát triển dài hơi, việc đầu tư vào các dịch vụ cốt lõi là quan trọng mà Công ty đã từng bước thực hiện trên cơ sở: đúng thời điểm và đúng chỗ, cụ thể là: rà soát qui trình quản trị Công ty để nâng cao năng lực quản lý; đầu tư phương tiện vận chuyển, nâng cấp kho bãi, tăng cường lực lượng bán hàng dịch vụ, nâng cấp máy móc văn phòng, nâng cấp phần mềm quản lý theo lộ trình vạch sẵn để tăng năng lực cạnh tranh.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

- o **Thành viên Hội đồng quản trị:** Số lượng cổ phiếu sở hữu được chốt theo danh sách cổ đông ngày 18/03/2016 .

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ CP
1	Nguyễn Hoàng Anh	Chủ tịch HĐQT	18,16%
2	Trần Nguyên Hùng	Ủy viên HĐQT	1,85%
3	Nguyễn Hoàng Dũng	Ủy viên HĐQT	1,38%
4	Đặng Trần Phúc	Ủy viên HĐQT	1,48%
5	Vũ Văn Trực	Ủy viên HĐQT	3,80%
6	Nguyễn Cao Cường	Ủy viên HĐQT	1,47%

- o **Thành viên Ban Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ
1	Trần Nguyên Hùng	Tổng giám đốc	1,85%
2	Nguyễn Thanh Tuyền	Kế toán trưởng	1,21%

- o **Thành viên Ban kiểm soát**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ
1	Nhữ Đình Thiện	Trưởng ban	1,66%
2	Lê Thị Thanh Tụ	Thành viên	0,60%
3	Nguyễn Thị Huyền Linh	Thành viên	0,00%

b. Những thay đổi trong ban điều hành:

- HĐQT đã thông qua việc bổ nhiệm Ông Trần Nguyên Hùng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc làm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Vận Tải SAFI vào ngày 16/07/2015 thay thế cho ông Nguyễn Cao Cường từ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc để nhận nhiệm vụ mới tại Công ty.
- Ngày 24/12/2015, HĐQT ra quyết định miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Cao Cường theo nguyện vọng cá nhân.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2015 là 282 người.

Cơ cấu phân bổ lao động như sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
A. Phân theo đối tượng lao động	282	100%
- Lao động trực tiếp	240	85%
- Lao động gián tiếp	42	15%
B. Phân theo trình độ lao động	282	100%
- Trình độ đại học và trên đại học	173	61%
- Trình độ trung cấp và cao đẳng	30	10%
- Lao động phổ thông	79	29%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn của công ty

Trong năm 2015, công ty đã tăng vốn công ty con là Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng SAFI để quản lý tài sản là bất động sản của công ty, với vốn điều lệ từ 6 tỷ đồng lên 60 tỷ do SAFI làm đại diện sở hữu 100% vốn. Đã chuyển nhượng toàn bộ bất động sản là “Tòa nhà văn phòng SAFI” tại 209 Nguyễn Văn Thủ, F. Đa Kao, Quận 1, TP.HCM cho công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng SAFI.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên công ty và các chỉ tiêu tài chính	Năm 2014	Năm 2015
1	<i>Công ty TNHH Cosco Container Lines VN</i>		

	+ Tổng Tài sản	149.827.108.172	185.885.193.364
	+ Tổng doanh thu	68.853.501.616	86.576.980.532
	+ Lợi nhuận sau thuế	10.482.901.048	22.456.489.259
2	<i>Công ty TNHH Đại lý Vận tải Cosfi</i>		
	+ Tổng Tài sản	5.081.993.958	2.518.559.362
	+ Tổng doanh thu	16.712.318.117	15.843.201.904
	+ Lợi nhuận sau thuế	138.870.797	356.707.568
3	<i>Công ty TNHH SITC Việt Nam</i>		
	+ Tổng Tài sản	88.547.595.431	108.654.927.671
	+ Tổng doanh thu	57.066.018.158	61.996.392.151
	+ Lợi nhuận sau thuế	4.586.425.588	3.467.791.726
4	<i>Công ty TNHH Đầu Tư Hạ Tầng Safi</i>		
	+ Tổng Tài sản	0	92.645.679.848
	+ Tổng doanh thu	0	6.090.437.345
	+ Lợi nhuận sau thuế	0	1.769.416.622
5	<i>Công ty TNHH Vận Tải và Giao Nhận Yusen (Việt Nam)</i>		Đang trong quá
	+ Tổng Tài sản	9.657.670.200	trình làm thủ tục
	+ Tổng doanh thu	663.803.133.200	giải thể
	+ Lợi nhuận sau thuế	51.001.588.531	
6	<i>Công ty TNHH KCTC Việt Nam</i>		
	+ Tổng Tài sản	86.006.514.757	81.124.223.937
	+ Tổng doanh thu	235.353.769.223	231.054.513.886
	+ Lợi nhuận sau thuế	2.003.646.776	1.664.785.916

Công ty TNHH Vận Tải và Giao Nhận Yusen (Việt Nam) đã hết hạn 10 năm hợp đồng Liên doanh và kết thúc hoạt động theo đúng qui định của hợp đồng và điều lệ của Công ty liên doanh, hiện đang trong quá trình làm thủ tục giải thể.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng (giảm)
1	Tổng giá trị tài sản	539.383.741.854	480.496.194.230	(10,9%)
2	Doanh thu thuần	603.667.100.420	562.752.212.185	(6,8%)
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	63.661.641.640	57.587.834.751	(9,5%)
4	Lợi nhuận khác	547.155.354	159.826.468	(70,8%)
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	64.208.796.994	57.747.661.219	(10,1%)
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	55.137.507.381	45.990.642.779	(16,6%)
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ	47.753.537.329	40.522.406.674	(15,1%)

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 và năm 2015 của Công ty

Tổng giá trị tài sản năm 2015 là 480,49 tỷ đồng, giảm 10,92% so với cùng kỳ 2014. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 62,16% trên tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2015.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,39	1,66
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,39	1,66
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng nguồn vốn	Lần	0,50	0,37
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,99	0,60
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân	Vòng	1,14	1,10

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
- Hệ số LNST/doanh thu thuần (ROS)	%	7,91%	7,20%
- Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	17,62%	13,48%
- Hệ số LNST/tổng tài sản (ROA)	%	8,85%	8,43%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	5048	3.858
- Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (BV)	Đồng	24.536	27.265

Tính toán dựa trên số liệu BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 và năm 2015 của Công ty

5. Cơ cấu cổ đông.thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Cổ phiếu phổ thông: 10.833.089 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 108.330.890.000 đồng

b. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 18/03/2016

Stt	Danh mục	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông	
				tổ chức	cá nhân
A	Vốn cổ phần	10.833.089	100%	59	1.427
1	Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	4.152.019	38,33%	3	1
2	Cổ đông nắm giữ từ 1% - 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.032.184	27,99%	2	10
3	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.608.874	33,31%	53	1.416
4	Cổ phiếu quỹ	40.012	0,37%	1	0
B	Trong đó:				

1	Vốn Nhà nước	14	0%	1	0
2	Vốn nước ngoài	3.169.188	29,25%	18	61

Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại thời điểm 09/03/2015

Stt	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Hoàng Anh	1.681.749	16,30%
2	ERIKOISSIJOITUSRAHASTO ELITE (MUTUAL FUND ELITE (NON-UCITS))	588.800	5,71%
	Tổng cộng	2.270.549	22,01%

Thay đổi danh sách cổ đông lớn: Đến thời điểm chốt danh sách tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại thời điểm 18/03/2016 như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Hoàng Anh	19.66.749	18,16%
2	AMERICA LLC	818.200	7,55%
3	HALLEY SICAV - HALLEY ASIAN PROSPERITY	778.270	7,18%
4	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	588.800	5,44%
	Tổng cộng	4.152.019	38,33%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2015 công ty ghi nhận 01 sự kiện làm thay đổi vốn điều lệ:

- Công ty đã phát hành thành công 515.385 cổ phiếu (tương đương 5% vốn điều lệ tại thời điểm phát hành). Toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm đã được lưu ký và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP HCM và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định.

- SLCP lưu hành đầu năm:	10.317.704 cổ phần	Nội dung
- SLCP phát sinh trong năm:	+ 515.385 cổ phần	Phát hành cổ phiếu ESOP ngày 05/08/2015
- SLCP lưu hành cuối năm: Trong đó:	10.833.089 cổ phần	
+ SLCP có quyền biểu quyết đang lưu hành cuối năm:	10.793.077 cổ phần	
+ SLCP Quỹ:	40.012 cổ phần	

- d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Trong năm Công ty có thực hiện việc thu hồi cổ phiếu ESOP do CBCNV nghỉ việc trước thời hạn làm cổ phiếu quỹ theo Quy chế phát hành ESOP 2014.

Thời gian thực hiện	Số lượng thu hồi
từ ngày 1/4/2015 đến ngày 17/4/2015	10.003 cổ phiếu
từ ngày 7/10/2015 đến ngày 19/10/2015	30.009 cổ phiếu
Tổng cộng:	40.012 cổ phiếu

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

- Về doanh thu thuần hợp nhất của công ty đạt 562,72 tỷ đồng, hoàn thành 86,58% kế hoạch đề ra. Sự hụt thu này là do thay đổi tỷ lệ của công ty con thành công ty liên kết từ tháng 7/2015 nên doanh thu của 6 tháng cuối năm không được hạch toán vào doanh thu hợp nhất.

Đơn vị tính : Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện so với kế hoạch năm 2015			So với năm liền kề		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng trưởng
1	Doanh thu thuần	650	562,75	86,58%	603,67	562,75	(6,78%)
2	Lợi nhuận trước thuế	41,2	57,74	140,15%	64,21	57,74	(10,08%)
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	29,3	40,52	138,29%	47,75	40,52	(15,14%)

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 của Công ty

- Xét về cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh, hoạt động Đại lý vận tải vẫn luôn là hoạt động chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu, chiếm 54,6% tổng doanh thu thuần, tỷ suất lợi nhuận gộp là 15,3%, trong khi hai mảng kinh doanh còn lại là Logistics và Dịch vụ đại lý hãng tàu tuy chiếm tỷ trọng thấp hơn nhưng tỷ suất sinh lợi lại cao hơn lần lượt là 49,8% và 88,9% trong năm 2015. Trước sức ép cạnh tranh từ các doanh nghiệp lớn cùng ngành, trong năm, công ty cũng đang tiến hành nâng cấp hệ thống kho bãi, tiếp vận, cũng như các chất lượng phục vụ, dịch vụ liên quan để đẩy mạnh phát triển hai mảng hoạt động đang thực sự mang lại hiệu quả ngày càng cao này.

Đơn vị tính : Tỷ đồng

Chi tiêu		Hoạt động Logistics	Hoạt động Đại lý vận tải	Hoạt động Đại lý tàu	Tổng Cộng các hoạt động
Doanh thu	Số tiền	211	307	45	562
	Tỷ trọng (%)	37,5%	54,6%	8%	100%
Giá vốn	Số tiền	106	260	4	370
	Tỷ trọng (%)	28,6%	70,3%	1,1%	100%
Lợi nhuận gộp	Số tiền	105	47	40	192
	Tỷ trọng (%)	54,7%	24,5%	20,8%	100%
Tỷ suất lợi nhuận gộp / doanh thu (%)		49,8%	15,3%	88,9%	34,2%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 của Công ty

- Lợi nhuận sau thuế của riêng Công ty mẹ đạt 27,33 tỷ đồng, tăng 65,4% so với 16,53 tỷ đồng/2014 và chiếm 34,6% trong toàn Công ty Safi. Chi tiết của lợi nhuận sau thuế hợp nhất của toàn công ty Safi như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trong đó lợi nhuận đóng góp của các công ty con và liên doanh như sau:	47.753.537.329	40.522.406.674	84,9%
1	Công ty CP Đại Lý Vận Tải SAFI	16.531.002.353	27.339.953.292	165,4%
2	Công ty TNHH COSCO	5.346.279.534	9.090.471.048	170%

Stt	Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ
	CONTAINERS LINES VIỆT NAM			
3	Công ty TNHH Đại lý Vận tải COSFI	138.870.797	356.707.568	256,9%
4	Công ty TNHH SITC Việt Nam	2.339.077.050	1.768.573.780	75,6%
5	Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng SAFI	(13.246.003)	1.769.416.722	13358,1%
6	Công ty TNHH KCTC Việt Nam	460,837,758	197.310.324	42,8%
7	Công ty TNHH Yusen Logistics Quốc Tế (Việt Nam)	22.950.714.839	0	

- Nhìn chung, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 của SAFI vẫn tương đối cao và ổn định so với các công ty hoạt động cùng ngành. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của công ty tuy có giảm so với năm trước nhưng vẫn hoàn thành xuất sắc kế hoạch đề ra theo tỷ lệ hoàn thành lần lượt là 140% và 138% so kế hoạch.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2015:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	Tài sản ngắn hạn	374.044.705.817	298.677.568.195	-20.2%
2	Tài sản dài hạn	165.339.036.037	181.818.626.035	+ 9.7%
	Tổng cộng	539.383.741.854	480.496.194.230	-10.9%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 của Công ty.

Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 bao gồm:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ % còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	125.471.916.492	99.460.844.260	79.3%
2	Máy móc thiết bị	1.696.170.247	1.312.543.114	77.4%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	62.855.511.177	40.528.140.827	64.5%

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ % còn lại
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	1.597.593.694	131.891.457	8.3%
5	TSCĐ khác	-	-	-
	Tổng cộng	191.621.191.610	141.433.419.658	73.8%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 của Công ty.

- Về mặt cơ cấu tài sản, tài sản ngắn hạn vẫn chiếm phần lớn với tỷ trọng đạt 62,16% tổng tài sản. Tổng giá trị tài sản năm 2015 giảm còn 480,49 tỷ đồng, bằng 89,08% so với năm liền trước. Nguyên nhân đến từ sự sụt giảm của tài sản ngắn hạn để phục vụ hoạt động đầu tư. Mặc dù tài sản dài hạn có tăng, đạt 109,96% so với năm 2014 nhưng do tỷ trọng thấp nên không thực sự gây ảnh hưởng đến giá trị của tổng tài sản năm.

b. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	Nợ ngắn hạn	268.405.035.919	179.944.050.441	-33%
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	
	- Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	-
2	Nợ dài hạn	-	-	
	- Vay và nợ dài hạn	-	-	
	Tổng cộng	268.405.035.919	179.944.050.441	-33%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 của Công ty.

- Trong năm công ty không có phát sinh khoản vay nợ dài hạn nào từ ngân hàng hay tổ chức tài chính khác nhờ nguồn tiền mặt dồi dào nên có khả năng tự xoay vòng vốn kinh doanh nên tiết kiệm được khoản chi phí lãi vay đáng kể so với 2014. Các chỉ tiêu thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều tăng so với năm trước. Cơ cấu nguồn vốn lành mạnh, tỷ lệ nợ trên tổng nguồn vốn và vốn chủ sở hữu đều giảm cho thấy việc phân bổ nguồn vốn và nợ là hợp lý, đạt mức an toàn cho phép. Tuy doanh thu và tài sản đều giảm nhưng chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động không thay đổi. Các chỉ tiêu về ROE và ROA đều giảm so với năm trước do vốn chủ sở hữu tăng trong khi lợi nhuận và tổng giá trị tài sản lại giảm. Tuy nhiên, theo mặt bằng chung thì tỷ lệ này vẫn tương đối ổn định và hợp lý.
- Theo chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty (ESOP) kéo dài trong 05 năm kể từ năm 2014 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Năm 2015, SAFI tiếp tục phát hành thành

công 515.385 cổ phiếu cho người lao động, góp phần tăng lượng vốn góp, nâng cao khả năng hoạt động cho công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Trong năm 2015, Công ty đã tái cơ cấu bộ máy quản lý, xây dựng các kế hoạch tài chính, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, cắt giảm các chi phí không cần thiết, từ đó làm tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam về phát triển hạ tầng kho bãi, tiếp vận và logistics, Công ty đã và đang xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên một cách chuyên nghiệp. Xác định đội ngũ nhân lực là sức mạnh cốt lõi, đặc biệt chú trọng đến nguồn nhân lực ngay từ những bước tuyển chọn đầu tiên, Công ty đã tập hợp được 1 đội ngũ nhân viên năng động, bản lĩnh, được đào tạo tại các trường đại học danh tiếng trong và ngoài nước, dày dặn kinh nghiệm. Ngoài ra, Công ty còn luôn chú trọng đầu tư nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, nhằm đạt được tối đa sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Sơ kết một năm kinh doanh đầy thách thức, SAFI đã gắn kết một đoạn đường khá dài với bề dày 24 năm trong lĩnh vực vận chuyển, logistic, dịch vụ tàu biển. Năm 2015, thực sự là một năm kinh doanh khó khăn cho tất cả các ngành nghề hoạt động, nhưng không vì thế mà SAFI chùn bước. Tiếp nối thành công năm 2014, mặc dù các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đều giảm so với năm trước nhưng các chỉ số Forward 2015, chỉ tiêu lợi nhuận trước và sau thuế đều vượt kế hoạch đề ra mặc dù doanh thu thực hiện chỉ bằng 86,58% kế hoạch. Đây là một thành quả rất đáng khích lệ bởi hàng loạt doanh nghiệp buộc phải phá sản, giải thể liên tục tăng mạnh trong năm. Có được kết quả trên là do Hội đồng quản trị đã kịp thời chỉ đạo đối với Ban Tổng giám đốc công ty để vượt qua những khó khăn và đưa ra các quyết định kịp thời hiệu quả trong điều hành hoạt động công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trước tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn gặp nhiều khó khăn. Ban Tổng giám đốc đã đề ra các chương trình, các giải pháp và quyết định phù hợp với tình hình thực tế của nền kinh tế, đảm bảo hiệu quả trong điều hành kinh doanh, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Các hoạt động của Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ 2015, Điều lệ Công ty, quy định của luật pháp và mang lại lợi ích cho cổ đông. đồng thời đảm bảo sự phát triển của Công ty và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

Trong năm 2015, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát đối với Tổng giám đốc Công ty thông qua việc ban hành kịp thời các nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động của công ty. Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục giữ vững thị phần các dịch vụ đường biển và hàng không quốc tế, chú trọng đến dịch vụ logistics của các dự án đầu tư xây dựng, dịch vụ vận chuyển và cung ứng nội địa.
- Tập trung sử dụng, phát huy hiệu quả các cơ sở vật chất – kỹ thuật đã đầu tư, nâng cấp để tăng doanh thu đồng thời có những biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả các loại hình dịch vụ.... tạo sự liên hoàn trong các khâu tổ chức phục vụ khách hàng đến với công ty.
- Đẩy mạnh hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, kiểm soát chi phí chặt chẽ, sử dụng tài sản cố định, cơ sở hạ tầng hiệu quả, tạo ra sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, giá cả hợp lý nhằm tối đa hóa lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh.
- Quản trị công tác thị trường cần có những chính sách giá hợp lý nhằm giữ vững thị trường khách truyền thống, tập trung đẩy mạnh thị trường khách hàng Nhật, Hàn Quốc, Úc, New Zealand, thị trường khách hàng các nước khu vực ASEAN... mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ, nâng cao khả năng cạnh tranh, công ty sẽ có những biện pháp cụ thể sau:
 - Tiếp tục xem xét đầu tư mua cổ phần của các đối tác tiềm năng trong ngành khi có điều kiện thích hợp.
 - Tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới.
 - Tăng cường công tác marketing ở phạm vi công ty tạo môi trường cho việc bán dịch vụ ở các đơn vị, với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ khách hàng và đối tác
 - Đầu tư và phát triển đội ngũ nhân viên có tác phong chuyên nghiệp và hiệu quả trong công việc, đáp ứng được mục tiêu phát triển dịch vụ Logistics mạnh đều trong cả nước.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành/ Độc lập /không điều hành	Chức vụ tại các tổ chức khác
1	Nguyễn Hoàng Anh	Chủ tịch	Không điều hành	Phó GD Công ty TNHH Cosco Container Lines VN
2	Trần Nguyên Hùng	TV	Điều hành	Không
3	Nguyễn Hoàng Dũng	TV	Điều hành	Không
4	Đặng Trần Phúc	TV	Điều hành	Không
5	Vũ Văn Trực	TV	Độc lập	Không
6	Nguyễn Cao Cường	TV	Không Điều hành	Không

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không thành lập tiểu ban.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2015 Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp HĐQT và HĐQT mở rộng bằng nhiều hình thức để thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, 6 tháng và năm 2015, giải quyết các vấn đề phát triển thị trường, các định hướng chiến lược về phát triển kinh doanh. Qua các cuộc họp HĐQT quyết định các vấn đề chính sau:

- Nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ, quyết định kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2015.
- Các quyết định quản lý điều hành công ty thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015.
- Thông qua kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính các quý và năm 2015.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Trong năm 2015, ông Vũ Văn Trục là thành viên HĐQT độc lập không điều hành, giữ vai trò là thành viên giám sát, phản biện khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp các chủ trương, định hướng đã đề ra của ĐHĐCĐ, HĐQT và các thông lệ quản lý hiện đại. Trong năm 2015 ông Vũ Văn Trục đã thực hiện tốt vai trò này.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nhữ Đình Thiện	Trưởng ban	1.29%
2	Lê Thị Thanh Tụ	Thành viên	0.63%
3	Nguyễn Thị Huyền Linh	Thành viên	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát có 03 thành viên. các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Đại diện Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý năm 2015, và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015.
- Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của ban Tổng giám đốc điều hành

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị. Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Hội đồng Quản trị thực hiện đúng chủ trương của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua việc trích 3% công ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát như sau:

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Tỷ lệ trích	Kinh phí hoạt động của HĐQT & BKS
40.522.406.674 đồng	3%	1.215.672.200 đồng

- Các khoản lợi ích khác: không có

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Hoàng Anh	Chủ tịch HĐQT	1.681.749	16,3 %	1.966.749	18,16%	Mua
2	Trần Nguyên Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc. Người CBTT	250.132	2,42%	200.002	1,85%	Bán
3	Nguyễn Cao Cường	Thành viên HĐQT	356.688	3,46%	158.888	1,47 %	Bán
4	Nhữ Đình Thiện	Trưởng BKS	133.470	1,29%	180.000	1,66%	Mua
5	MUTUAL FUND (NON-UCITS)	Cổ đông lớn	471.360	4,57%	518.110	5,02%	Mua
6	American LLC	Cổ đông lớn	513.100	4,97%	818.200	7,55%	Mua
7	HALLEY SICAV – HALLEY ASIAN PROSPERITY	Cổ đông lớn	505.650	4,67%	649.210	5,99%	Mua

- Tổng số cổ phần: 10.833.089 cổ phần
- Trong đó: + Số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành: 10.793.077 cổ phiếu
+ Cổ phiếu quỹ: 40.012 cổ phiếu

(Công ty mua lại cổ phiếu ESOP của CBCNV nghỉ việc)

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

2. Ý kiến kiểm toán:

a. Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI

Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc thành lập và trình bày báo cáo tài chính.

b. Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc thành lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Xem phụ lục đính kèm (Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất).

Hoặc website : www.safi.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI



TRẦN NGUYỄN HÙNG